

THƯ GIÁNG SINH 2018
Viện phụ Tổng quyền Dòng Xi-tô

ƠN BƯỚC ĐI CÙNG NHAU



Anh chị em thân mến,

Tôi viết lá thư truyền thông Mùa Vọng và Giáng Sinh sau trải nghiệm mới đây được tham dự Thượng Hội đồng các Giám mục họp tại Roma từ ngày 3 đến 28 tháng 10 chung quanh Đức Giáo hoàng Phanxicô. Anh chị em đã biết chủ đề: “*Những người trẻ, đức tin và phân định ơn gọi*”. Tôi ghi ơn Liên Hiệp các Bề trên Thượng cấp đã bầu chọn tôi, cùng với 9 vị thuộc các Hội dòng khác, để tham dự biến cố nóng bỏng này của Hội thánh, trong đó chúng tôi đã lắng nghe cuộc sống của Giáo hội phật phòng từ tận cùng trái đất. Ngoài các Giám mục của tất cả các dân tộc, các quốc gia còn có ba mươi bạn trẻ được mời dự thánh, không chỉ đến từ năm châu lục, nhưng cũng từ các thực thể khác nhau của Giáo hội là những người đặc biệt có những tiếp cận với giới trẻ. Cũng không thiếu những đại diện của các Giáo hội Ki-tô giáo khác, cũng như một nhóm các chuyên viên tận tâm trong việc thấu thập tất cả những đóng góp, cứu xét và rồi kết hợp chúng lại cách hài hòa làm thành *một tài liệu chung kết (Tlck)*.

Tôi không muốn dài lời diễn tả Thượng hội đồng theo nhịp độ các diễn tiến và các sự kiện, vì tất cả các điều đó đều đã được các phương tiện truyền thông trình bày và phát tán mà đôi khi ngay trong Thượng Hội đồng chúng tôi nhận thấy rằng một số các bài báo hoàn toàn thiếu quân bình và thiếu cơ sở. Ý thức hệ, dù thuộc hệ phái nào, đều cố gắng minh chứng mình có lý hơn là nghe sự thật của lời được nói ra hay của các sự việc.

Chúng ta một biến cố

Tôi cảm thấy được thúc đẩy chia sẻ với các anh chị em về trải nghiệm tôi có về Thượng hội đồng, và về các văn bản được phân phối từ Thượng hội đồng. Chia sẻ với các anh chị em dưới hình thức một chứng từ cá nhân và một suy tư liên quan đến việc Dòng chúng ta cần đón nhận những thúc đẩy của Chúa Thánh Thần do Thượng hội đồng công hiến. Những thúc đẩy này vạch ra cho mọi người một con đường canh tân của tất cả Giáo hội và của tất cả cộng đoàn cũng như của cá nhân mỗi người kết hợp thành Giáo hội. Quả thực, càng tiến sâu vào trải nghiệm này tôi lại càng nhận ra rằng Thượng hội đồng là một biến cố mà chính Chúa Thánh Thần là Tác giả. Tất cả chúng tôi được mời gọi làm khí cụ của Thượng hội đồng hơn là xây dựng Thượng hội đồng với những ý tưởng, những ngôn từ, những khả năng của chúng tôi. Và vào cuối Thượng hội đồng,

những khí cụ đã được kêu mời trở thành chứng tá bằng hành động cho một biến cố này. Đức Thánh Cha đã đơn sơ nhắc cho chúng tôi điều đó khi ngài phát biểu trong cuộc họp cuối cùng của Thượng hội đồng: "Kết quả của Thượng hội đồng không phải là một tài liệu. (...) Chúng ta có đầy thứ tài liệu. Tôi không biết tài liệu này có một hiệu quả nào đó cho bên ngoài không, tôi không biết. Nhưng chắc chắn tôi biết là nó phải có hiệu quả trong chúng ta, nó phải hành động trong chúng ta. (...) Hiện giờ, Chúa Thánh Thần cho chúng ta tài liệu này để Người hoạt động trong lòng chúng ta. Chính chúng ta là những người được tài liệu này gửi đến, chứ không phải những người bên ngoài. Cần phải làm việc với tài liệu này; phải cầu nguyện cùng với tài liệu này, phải học hỏi tài liệu này, cầu xin những soi sáng... Nhưng tài liệu này chính yếu là cho chúng ta. Chắc chắn, tài liệu này cũng sẽ giúp biết bao người khác, nhưng chúng ta là những người đầu tiên được gửi cho: chính Chúa Thánh Thần đã làm tất cả những điều đó, và điều đó lặp lại cho chúng ta" (27.10.2018).

Các cộng đoàn cần phải đọc và suy niệm về *tài liệu chung kết*, cho dù tiếp đó Đức Giáo hoàng có thể sẽ dựa trên tài liệu này để viết một Tông huấn hậu Thượng hội đồng. *Tài liệu chung kết* chắc hẳn không hoàn thiện, nhưng nhiều người trong chúng tôi đã coi đây như là một phép lạ thật. Trong hàng giờ hàng giờ lắng nghe những hội luận đa dạng nhất, và cũng trong việc làm chi tiết nhất của các nhóm nhỏ, chúng tôi thường nói với nhau: Mà rồi sẽ có được gì từ những công việc ngổn ngang lộn xộn đầy bụi bặm này: Trong một thời gian quá ngắn làm sao chúng ta có thể viết được một văn bản tóm kết đủ sự phong phú đầy màu sắc của tất cả những gì chúng ta nói và viết ra? Khi bản thảo của tài liệu này được gửi đến, sự ngạc nhiên trong tôi quả thực rất lớn, vì điều không thể đã diễn ra. Chúa Thánh Thần làm việc. Rồi chúng tôi lại tranh luận và chỉnh sửa. Người ta cảm nhận rằng trong mọi người trôi lên sự biết ơn đối với Thiên Chúa, đối với tất cả các tham dự viên, và đối với những người đã làm việc ngày đêm để soạn thảo bản văn. Chúng tôi cảm thấy mình được tham dự vào một công trình của Chúa, và đặc tính chính yếu của công trình này là sự hiệp thông giữa tất cả chúng ta. Đặc tính này sâu đậm hơn là một sự đồng thuận về những ý tưởng và những quyết định. Người ta đã trải qua một kinh nghiệm về màu nhiệm của Giáo hội.

Ơn nhận từ thánh Phao-lô VI

Đó không phải là một sự tình cờ, khi chính vào giữa tháng họp Thượng hội đồng, Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô đã tôn thánh Đức Phao-lô VI, vị Giáo hoàng của Công đồng. Có lẽ hơn bất cứ ai khác, Đức Phao-lô VI là vị Giáo hoàng đã trình bày màu nhiệm của Giáo hội cách sâu xa và mỹ miều nhất, một Giáo hội cũng đau khổ cùng cực vì sự khủng hoảng sâu đậm và lại càng kịch liệt hơn sau Công đồng Va-ti-ca-nô II.

Tôi đã hồi tưởng về một trải nghiệm cá nhân ghi đậm dấu ấn suốt cuộc đời tôi. Năm 1975, tôi đã tham dự một cuộc hành hương giáo phận trong Năm Thánh. Lúc đó tôi 16 tuổi và có nhiều nghi ngờ, không hẳn là về đức tin, nhưng về Giáo hội. Ngày thứ tư, tôi có mặt giữa đám đông tại công trường thánh Phê-rô dự buổi triều yết. Đức Phao-lô VI đi qua trên một chiếc xe, không quá xa chỗ tôi đứng. Ngài mỉm cười với dân chúng, làm những cử điệu đơn sơ và cao quý, ban phép lành và chào dân chúng. Tôi đã bắt gặp ánh mắt của ngài như ngài nhìn riêng cá nhân tôi. Từ lúc đó tôi đã yêu mến Giáo hội, tôi đã luôn cảm thấy Giáo hội như nhà của tôi, gia đình của tôi. Phê-rô đã đi qua và bóng của ngài đã chữa lành một cái nhìn rất người về Giáo hội. Giáo hội đã trở nên một màu nhiệm đối với tôi: dấu chỉ và khí cụ của sự hiện diện cứu rỗi của Chúa Ki-tô. Đó là một xúc động rất mạnh, nhưng không chỉ là một cảm xúc, vì cái gì chỉ là xúc động hay xúc cảm không kéo dài suốt cuộc đời. Tiếp đến tôi biết về những khuyết điểm của Giáo hội, của các phần tử trong Giáo hội, trong đó có tôi, còn nhiều hơn cả những người, ở vào lứa tuổi 16, gã gây cho tôi đầy nghi ngờ, nhưng ơn mà thánh Phao-lô VI chuyển sang cho tôi đã không bao giờ suy giảm.

Và nếu ngày hôm nay những bất trung của biết bao phần tử của Giáo hội gây buồn và làm có vấp phạm cho chúng ta, chúng ta phải hiểu rằng đó chính là lý do để chúng ta được mời gọi

cách khản trương cầu xin Chúa Thánh Thần và các Thánh; cầu xin các ngài giúp chúng ta càng phải ý thức hơn và ngạc nhiên hơn trước mầu nhiệm sâu xa và vĩnh cửu đó là Giáo hội.

Tìm thấy câu trả lời trong Giáo hội

Chính vì thế khi tôi đọc dự thảo của tài liệu chung kết, điều thứ nhất khiến tôi vui là Thượng hội đồng đã diễn tả cách rõ ràng rằng câu trả lời căn bản đối với các nhu cầu của những người trẻ trên toàn thế giới, ở trong hay ở ngoài Giáo hội, là Giáo hội phải thật sự là chính mình. Các giáo phận và mỗi cộng đoàn, cũng như các Gia đình tu trì, phải nhập thể mầu nhiệm Giáo hội cách xác thực hơn và kiêu diễm hơn. Trước đây, người ta có cảm tưởng rằng, đối với sự bất ổn của những người trẻ, dưới tất cả mọi hình thức, hay ít ra đối với những thách đố do người trẻ đặt ra, người ta chỉ tự hỏi: chúng ta phải làm gì? Đó cũng như chính chúng ta cần tìm ra những giải pháp và những phương thế áp dụng chúng. Bây giờ, người ta cảm thấy có một luồng khí mới, và chúng ta nhận ra rằng, trước khi tự hỏi mình phải *làm* gì, chúng ta phải tự hỏi mình điều chúng ta phải *là*. Các ki-tô hữu tiên khởi không đối kháng với thế giới bằng một phân tích về tình trạng và về một chương trình hành động. Họ đối kháng với thế giới khởi đi từ cuộc gặp gỡ với Chúa Ki-tô, Đấng đã chết và đã sống lại, và được thúc đẩy bởi ơn của Chúa Thánh Thần trong ngày Hiện Xuống. Như thế, trong tài liệu chung kết này đã nêu rõ chúng ta cần “một lễ Hiện Xuống mới” (Tlck 59) và cũng chính vì lý do này, người ta ý thức rằng trung tâm và nguồn mạch của sứ vụ của Giáo hội là phụng vụ (Tlck 134). Trong mầu nhiệm là hiện thể của Chúa Ki-tô, Đấng đã làm cho Giáo hội thành một thân mình duy nhất với Người, Giáo hội cũng là dân Thiên Chúa, đã xuất hiện như là câu trả lời chính yếu cho những thách đố và những yêu sách mà tất cả các người trẻ trên thế giới trong lòng Giáo hội hay ở bên ngoài. Câu trả lời này như là hướng tiến của tình yêu và sứ mạng của mình.

Trước khi làm sống lại ý thức này, chúng tôi đã đặc biệt ấn tượng bởi những chứng từ của những người trẻ, của những mục tử của các Giáo hội bị bách hại, chuyên đạt cho chúng tôi lời tuyên tín và lời kêu gọi giúp đỡ những người của họ bị tử đạo. Nhưng đó cũng là tiếng kêu của nhiều người trẻ đang phải đối đầu với những thử thách khủng khiếp, như những cuộc di cư, việc thiếu học hành, thiếu việc làm, sự tham nhũng của những người nắm quyền bính, những lạm dụng đủ thứ. Khi một bạn trai người Irak chứng tá về những thử thách và về cuộc tử đạo của Giáo hội của anh, chúng tôi đã vỗ tay rất lâu, nhưng nhất là chúng tôi đã có một cảm xúc rất sâu xa, một niềm đau đớn rất mãnh liệt. Đó cũng như bỗng nhiên mở toang ra giữa lòng Thượng hội đồng vết thương mà những người trẻ phải chịu trong thân mình của Giáo hội, nhưng thường chúng ta không cảm nhận như là của chính chúng ta, như giữa những chi thể đau khổ và chúng ta đã không có một tiếp xúc sống động. Thánh Phao-lô viết: “*Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau*” (1 Cr 12,26). Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô liên tục mời gọi chúng ta có “*sự đồng cảm*” này. Nếu chúng ta không cảm nhận vết thương của tất cả các anh chị em của chúng ta như là vết thương của chính chúng ta, và nhất là vết thương của những trẻ em và những người trẻ thường đau khổ vì lỗi của những người lớn, điều đó có nghĩa là sự “*là Giáo hội*”, là “*thân mình của Chúa Ki-tô*”, không là sức sống cho chúng ta, không phải là xác thịt của xác thịt chúng ta. Vì lý do này, với ý thức rằng Giáo hội trong mầu nhiệm hiệp thông của mình là điều mà tất cả các người trẻ cần, trong Thượng hội đồng đã nảy sinh ý thức *cần một hoán cải* để tất cả chúng ta trở nên trong sáng hơn đối với điều Giáo hội là và điều chúng ta phải chiếu rọi vào trong thế giới. Chính vì thế, không phải là không có lý khi tài liệu chung kết đã kết thúc bằng một huấn dụ mời sống thánh thiện.

Chúng ta xây dựng tháp nào, chúng ta chiến đấu trong trận chiến nào?

Và ở đây tôi đã suy nghĩ rất nhiều về Dòng của chúng ta, và cách chung về đời sống thánh hiến, với những khủng hoảng về mọi mặt, thiếu chiều rộng, nhưng theo chiều sâu đó chính yếu cũng là những khủng hoảng cùng loại. Vấn đề không phải là thiếu dồi dào về ơn gọi, về kinh tế, về những thực hành luật lệ, về sự gắn bó với ơn gọi. Vấn đề là biết chúng ta hiểu thế nào căn tính

của chúng ta, và như vậy là về ơn gọi của chúng ta. Chúng ta có thực sự hiểu nó như sự kiện là chi thể sống động của Giáo hội, hay là một cái gì đó khác, một cái gì phụ thuộc? Chúng ta có sống ơn gọi của chúng ta một cách giáo hội? Chúng ta có sống ơn gọi của chúng ta trong trách nhiệm đối với Giáo hội hoàn vũ, đối với bản chất và sứ mạng của Giáo hội không?

Điều đã thúc đẩy tôi luôn suy niệm, trong Tin Mừng theo Lu-ca, khi Chúa Giê-su nói với chúng ta rằng để theo Người, chúng ta phải làm như kẻ muốn xây dựng một cái tháp và trước hết phải tính toán xem với sáu ngàn binh sĩ mình có thể chống cự kẻ thù có tới hai mươi ngàn binh sĩ không (x. Lc 14,28-32). Không khác gì Chúa Giê-su yêu cầu chúng ta tính toán điều chúng ta có và chúng ta là bao nhiêu người để có thể theo Người trong công việc xây dựng và trong cuộc chiến của Nước Người. Nhưng Chúa Giê-su lập tức sẽ xô đổ ý tưởng đó và nói: “*Ai trong anh em không từ bỏ những gì mình có, thì không thể làm môn đệ tôi được*” (Lc 16,33). Để tham dự vào việc xây dựng Giáo hội và để “chiến đấu dưới quyền vị vua thật, là Chúa Ki-tô”, như thánh Biển Đức đề nghị chúng ta (TL Lời mở 3), chúng ta không được mời gọi tính toán về những phương thế và sức lực chúng ta có, nhưng phải biết từ bỏ tất cả. Bởi vì Giáo hội là công trình của Chúa, đó là Thân thể của Chúa Ki-tô được Chúa Thánh Thần sinh động, và sự chiến thắng của Nước này không phải là sự chiến thắng của chúng ta, nhưng là của Chúa Ki-tô, vị Vua bị đóng đinh, hiền từ và khiêm nhường trong lòng, chiến thắng thế giới bằng cách yêu thương thế giới, bằng cách tự hiến cuộc sống của Người cho tất cả mọi người.

Đó cũng như, đối diện với những hoàn cảnh mạnh hay yếu của các cộng đoàn chúng ta, chúng ta không làm cuộc đảo ngược theo tin mừng giữa việc tính toán về những phương thế và những sức lực của chúng ta và sự từ bỏ tất cả để chúng ta thực sự buông mình cho công việc và sự chiến thắng của Chúa Ki-tô, cho công trình và chiến thắng trong Chúa Thánh Thần.

Chính ở mức độ này mà chúng ta được mời gọi đi đến một sự hoán cải sâu xa trong khái niệm về chính chúng ta, về ơn gọi của chúng ta và về sứ mạng của chúng ta. Bởi vì nếu chúng ta không là môn đệ của Chúa Giê-su, không khước từ tất cả những căn tính nhân loại hay giáo sĩ làm cho chúng ta an thân, chúng ta sẽ xây dựng trên cát và chiến đấu chống lại những điều mông lung.

Mở lòng chúng ta đón nhận ơn của một Hiện Xuống mới.

Chính vì điều đó, như tôi đã nói, tôi đặc biệt vui mừng khi, trong dự thảo của tài liệu chung kết của Thượng hội đồng, tôi đã thấy có bóng dáng Chúa Thánh Thần đi vào. Tập tài liệu đã dành riêng cả chương thứ nhất của phần thứ hai để suy niệm sâu xa về hoạt động của Chúa Thánh Thần, đặc biệt trong sự canh tân của Giáo hội và của mỗi ki-tô hữu (x. Tlck 59-62). Tài liệu cho chúng ta biết “không có vấn đề tạo lập một Giáo hội mới cho giới trẻ, nhưng tốt hơn là cùng với họ khám phá ra nét tươi trẻ của Giáo hội, bằng cách mở rộng lòng chúng ta đón nhận ân ban của một Hiện Xuống mới” (Tlck 60).

Vâng, đó chính là sự mở lòng đón nhận ơn này, sự dẫn thân và ước muốn mà chúng ta phải giúp nhau làm sống động trong chúng ta, và chính để sống điều đó mà sẽ rất hữu ích cho chúng ta nếu chúng ta học hỏi theo những khuyến khích và suy tư của Thượng hội đồng.

Tôi giới hạn nhấn mạnh đến vài điểm mà tôi tin là chúng ta phải đặc biệt học hỏi cách riêng tư và trong các cộng đoàn của chúng ta để mở lòng chúng ta cùng với toàn thể Giáo hội đón nhận ân ban này. Chúng ta phải ý thức rằng ơn của Hiện Xuống là đặc sủng mà Chúa luôn ban cho Giáo hội, bởi vì ơn đó là nguồn mạch của tất cả các ơn ban cho Giáo hội. Trong ơn ban này mâu nhiệm phục sinh, sự chết và sự sống lại của Chúa Ki-tô được hoàn tất như là Ôn Huệ bất tận. Khởi từ Hiện Xuống, cuộc Vượt Qua của Chúa tiếp tục chan hòa với ơn huệ của Chúa Thánh Thần ban cho Giáo hội, trong những lưỡi lửa. Ôn huệ này của Chúa Thánh Thần đổi mới ơn huệ của các bí tích, các đặc sủng, các tác vụ, các nhân đức và sự thánh thiện của dân Thiên Chúa.

Cái gì cạn kiệt không bao giờ là ân huệ của Chúa, nhưng chỉ là sự chúng ta mở lòng cho ơn Chúa Thánh Thần. Và chúng ta luôn luôn cần có Đức Trinh Nữ Ma-ri-a, như từ Truyền Tin đến nhà Tiệc Ly, làm Mẹ của chúng ta và là thầy dạy của chúng ta trong việc *mở lòng đón nhận Chúa Thánh Thần*. Các thánh, như thánh Gio-an Bao-ti-xi-ta, thánh Giu-se hoặc các thánh tông đồ, là những người học biết từ nơi Mẹ sự cởi mở này, các ngài hợp nhất với Mẹ trong sự mở lòng cho Chúa Thánh Thần, là điều kiện hiện hữu của mọi thánh thiện và đặc sủng phục vụ sứ vụ của Chúa Ki-tô trong thế giới.

Lắng nghe

Chính Đức Giáo hoàng, ngay từ ngày đầu tiên, đã mời gọi các tham dự viên của Thượng hội đồng phải lắng nghe. Trong những lưu ý khởi sự, ngài đã nhắc nhở rằng “sự khiêm tốn lắng nghe phải phù hợp với việc can đảm nói” (3.10.2018). Và để huấn luyện việc lắng nghe này xuyên suốt thời gian Thượng hội đồng, Đức Giáo hoàng đã yêu cầu cứ 5 lần phát biểu trong phòng họp thì dành ba phút để suy niệm. Tôi thú thật rằng đôi khi đó lại là ba phút nghỉ trưa, bởi vì lắng nghe trong nhiều giờ, qua sáu ngôn ngữ khác nhau, quả thật là mệt. Nhưng dù có như thế, sự thinh lặng này đã giúp tìm lại được sự chăm chú, việc mở lòng ra với Chúa Thánh Thần là Đấng đang nói với chúng tôi qua các người anh chị em đến từ khắp nơi trên toàn thế giới.

Dĩ nhiên, lời mời gọi lắng nghe, thinh lặng này, đã làm vang lên trong tôi những tiếng vọng của Tu Luật thánh Biển Đức và của ơn gọi của chúng ta: “Obsculta, o filii, ... et inclina aurem cordis tui... - Con ơi hãy lắng nghe, ... và ghé tai của lòng con... - (*Lời mở, 1*). Đẹp dường nào, hình ảnh của một con tim ghé tai mình để lắng nghe “pius pater” - người cha thương yêu”!

Nhưng hành động “ghé tai lòng” cũng bao gồm một hy sinh. Thượng hội đồng cũng đã là một trường học tốt về khiêm tốn bởi vì, để lắng nghe tất cả mọi người, thời gian phát biểu trong phòng họp chỉ 4 phút cho tất cả mọi người, không một đặc ân cho riêng ai, ngay cả các Hồng y! Chắc hẳn, trong những nhóm nhỏ, có nhiều khoảng thời gian hơn để đối thoại và tranh luận, nhưng ngay cả ở đó, nếu người ta muốn tham dự trọn vẹn vào trao đổi thật sự, cũng cần biết thinh lặng. Người ta hiểu được tầm quan trọng của “taciturnitas - việc giữ thinh lặng”, như thánh Biển Đức đã nói, có nghĩa là một sự thinh lặng làm chết đi lời của cá nhân, làm chết đi ý tưởng riêng, để dành chỗ cho người khác nói, để lắng nghe người khác. Và khi đó người ta dần dần thấy một chân lý thành hình, chảy ra như một mạch suối không trào vọt từ người này hay người khác, nhưng từ Thánh Linh. Điều đó, chúng ta phải luôn tái khởi động trong các cộng đoàn của chúng ta.

Lắng nghe theo tính cách thượng hội đồng

Chính trong ý nghĩa này, tôi tin như thế, mà chúng ta phải hiểu sự nhấn mạnh của phần cuối cùng của *tài liệu chung kết* về thượng hội đồng tính, như đặc tính của đời sống và sứ vụ của Giáo hội (*Tlck 119 và tiếp theo*). “Thượng hội đồng tính” có nghĩa là “bước đi cùng nhau”, nhưng, như Đức Giáo hoàng đã nhấn mạnh trong diễn từ vào năm 2015, đó là con đường chỉ tiến triển được nếu có sự lắng nghe lẫn nhau: “Một Giáo hội mang tính thượng hội đồng là một Giáo hội của lắng nghe, trong ý thức rằng “lắng nghe thì hơn là nghe”. Đó là sự lắng nghe lẫn nhau trong đó mỗi người đều có cái gì đó để học hỏi. Dân tín hữu, Giám mục đoàn, Giám mục của Roma: những người này lắng nghe những người khác; và tất cả lắng nghe Chúa Thánh Thần, “thần của chân lý” (*Ga 14,17*), để biết điều Người “nói với các Giáo hội” (*Kh 2,7*) (*Phanxicô, Diễn từ ngày kỷ niệm 50 năm thiết lập Thượng hội đồng các Giám mục, 17.10.2015; trích dẫn bởi Tlck số 122*).

Cũng ở đây, tôi đã không thể không nghe tiếng vọng của một chương trong Tu luật thánh Biển Đức mà có lẽ chúng ta đã không coi trọng đủ và chúng ta không cập nhật hóa đủ: chương 3 về việc triệu tập hội ý các anh em. Giáo hội nói với chúng ta rằng đã đến lúc phải coi việc đó thực sự là nghiêm trọng.

Chúng ta biết rằng trong chương này thánh Biển Đức yêu cầu viện phụ, khi quyết định một điều gì đó quan trọng, phải triệu tập tất cả cộng đoàn, trình bày vấn đề, lắng nghe tất cả mọi người, suy nghĩ về những điều phát biểu, rồi quyết định.

Sự xác tín của thánh Biển Đức là một cộng đoàn chỉ được xây dựng bằng cách lắng nghe Chúa Thánh Thần, và người ta lắng nghe Thần Khí chỉ khi lắng nghe tất cả mọi người và nếu tất cả mọi người đều lắng nghe nhau. Trong chương 3 của Tu luật, chúng ta thấy rằng để có thể lắng nghe Chúa Thánh Thần, viện phụ không tham khảo riêng tư từng người anh em, ngài không đi tìm từng người một để hỏi cho biết họ nghĩ gì, nhưng ngài tụ họp cộng đoàn và lắng nghe mỗi thành viên của cộng đoàn, để ý kiến của mỗi người đều được tất cả nghe. Như thế, viện phụ không chỉ mời các anh em nói, nhưng cũng mời các anh em khiêm tốn lắng nghe lẫn nhau. Ôn lo liệu phát sinh từ sự sẵn sàng của mỗi người trình bày trong lắng nghe các anh em khác, bởi vì trong một cuộc đối thoại thật mỗi người được các anh em mình giúp hiểu điều mà chính mình suy nghĩ. Đó không phải là một tiến trình thuần dân chủ, bởi vì quyền bính không là của đa số, nhưng là của Thần Khí mạc khải cho chúng ta Ngôi Lời của Cha như ánh sáng chiếu soi những bước chúng ta phải đi hôm nay.

Cộng đoàn, như các cha anh Xi-tô của chúng ta đã thích định nghĩa, là một “auditorium Spiritu sancti - một thánh phòng của Chúa Thánh Thần” (*x. Guerric d'Igny, Serm. Av. 5,2' Serm. Nat. 5,2; Serm. Epiph. 3,6*), là nơi của thính lặng và của lời, dành cho việc lắng nghe Thần Khí. Trong sự khiêm tốn chăm chú lắng nghe nhau, phát sinh một cảm tính về ôn lo liệu. Hơn là một xét đoán lạnh lùng về điều cần phải làm để không bị làm, ôn lo liệu này là sự khôn ngoan, một sở thích về cái chân, cái thiện, cái mỹ, một sở thích cho về rục rờ của chân lý trong đức tin. Nó làm cho chúng ta thuận theo ơn của Thần Khí là ơn muốn nhập thể sự hiện diện của Chúa Ki-tô vào cuộc sống của cộng đoàn và của Giáo hội trong lúc này, trong hoàn cảnh này, trong thử thách này. Khi người ta phân định theo tính cách thật giáo hội và thật thượng hội đồng, không bao giờ có kẻ thắng hay người bại, nhưng tất cả mọi người đều góp sức thực hiện và cụ thể hóa sự thật trong Thần Khí, một sự thật luôn tốt lành cho dù ngay cả sự thật đó có nói nghịch lại chúng ta.

Trong các cộng đoàn và ngay cả trong Giáo hội, những căng thẳng và những xung đột thường quá kéo dài bởi vì chúng ta sống một cách hời hợt thượng hội đồng tính, thiếu phân định chung để bước đi cùng nhau. Mỗi người chỉ lo tìm kiếm chiến thắng cho những tư tưởng riêng của mình, ý kiến riêng hay chọn lựa riêng của mình, chứ không phải tìm kiếm sự tỏ hiện trong chúng ta và trong thế giới chiến thắng của Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng là đường, là sự thật và là sự sống (*x. Ga 14,6*). Chính vì thế chúng ta thấy rằng có một số cộng đoàn không mang tính cách “thượng hội đồng”, có nghĩa là không đi cùng nhau”, không tiến lên được, luôn dậm chân tại chỗ, hoặc luôn khẳng định sự cứu rỗi của họ đến từ bên ngoài, thay vì để cho nó nổi bật lên từ bên trong như thánh Biển Đức yêu cầu trong chương 3 của Tu luật. Ôn của Thần Khí không đến như những cơn mưa, càng không như một sự thông lưu có được khi kết nối với một hệ thống ống dẫn bên ngoài, cho bằng như từ nguồn Chúa muốn cho trào vọt lên trong lòng mỗi người hay cộng đoàn nhờ đức tin uống tận nguồn Suối là Chúa Giê-su ở giữa chúng ta: “*Ai khát hãy đến với tôi, ai tin vào tôi, hãy đến mà uống! Như lời Kinh Thánh đã nói: Từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng ngược hằng sống. Người đã nói về Thần Khí mà những kẻ tin vào Người sẽ lãnh nhận*” (*Ga, 7,37-39*).

Cần thiết phải làm sống động đức tin của chúng ta nơi Chúa Ki-tô trong Giáo hội “duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền”. Đức tin này liên quan đến chúng ta xuyên qua Dòng và mỗi cộng đoàn của chúng ta. Cần thiết phải làm hoạt động thánh phòng của Chúa Thánh Thần (auditorium Spiritu sancti) là mỗi cộng đoàn, là toàn thể Dòng. Mỗi cộng đoàn cũng như toàn thể Dòng nhờ đó trở thành những chi thể sống động của Thân mình Chúa Ki-tô là Giáo hội, và như thế sẽ tham dự vào sứ vụ cứu rỗi thế giới, một thế giới mà chính Chúa Giê-su đã đến cứu rỗi và ở lại cho tới tận thế,

Đồng hành

“Bước đi cùng nhau” đòi hỏi có đồng hành. Nếu có một điều cần thiết để hiệp nhất tất cả các bạn trẻ, thì đó chính là sự cần thiết được đồng hành trên đường của cuộc sống. *Tài liệu chung kết* của Thượng hội đồng dành riêng cho chủ đề này cả chương thứ ba của phần thứ hai (*Tlck 91-103*), và thường lặp lại nhiều lần. Ngay trong Dòng của chúng ta, chúng ta cũng rất thường được nhắc nhở về điều đó. Nơi nào thiếu đồng hành, có nghĩa là thiếu vắng những người trưởng thành, những người chín chắn đã trải nghiệm về ơn gọi, về việc theo Chúa Giê-su, về sự hiệp thông huynh đệ, về cầu nguyện như là sự liên hệ tình yêu với Thiên Chúa. Nơi nào thiếu đồng hành, có nghĩa là những ai lẽ ra phải là những người cha, những người mẹ thì trước đó đã không là những người con trai hay gái, chính họ đã không được đồng hành. Sự đồng hành chủ yếu là một hình thức chứng tá. Không nhất thiết phải thông minh hơn, học thức hơn hoặc thánh thiện hơn những người khác, nhưng là đã có trải nghiệm về Giáo hội như là Mẹ và là Thầy trong đó chúng ta được giúp bước đi cùng nhau để sống tròn đầy cuộc sống làm người của chúng ta. Nếu chúng ta không đồng hành, chúng ta sẽ không sản sinh. Đức Ki-tô đã làm người để đồng hành với chúng ta, một cách rất kiên nhẫn, trong hành trình của cuộc sống tiến đến sung mãn mà Người chuyển trao cho chúng ta. Chúa Giê-su đã kiên nhẫn biết bao khi đồng hành với các tông đồ, khi đồng hành với hai môn đệ đi Em-mau, và bây giờ khi đồng hành với Giáo hội, là chúng ta, cho đến ngày tận thế!

Tôi có thể nói rằng chính trong sự sẵn sàng đồng hành mà chúng ta chọn yêu thích thời gian hơn không gian, như Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô nhắc lại cho chúng ta trong Tông huấn Niềm vui của Tin Mừng (*Evangelii gaudium*): “Dành ưu tiên cho thời gian có nghĩa là quan tâm tới việc khởi động các qui trình hơn là chiếm hữu không gian” (*Niềm vui của Tin Mừng 223*).

Chọn cống hiến thời gian hơn là chiếm giữ không gian của quyền lực có nghĩa là dành ưu tiên cho con người, tôn trọng sự tự do của họ và ơn gọi của họ, bằng cách sống hiện tại của cuộc sống chúng ta và của các cộng đoàn chúng ta hơn là lao mình vào những dự toán cho tương lai mà chúng ta ao ước, mà chúng ta dự kiến và nghĩ rằng mình kiểm soát được chính mình. Điều đó cũng có nghĩa là cùng với Chúa Ki-tô ôm lấy cái lý của việc nhập thể, buông mình để được cứu chuộc bởi sự hiện diện của Đấng Emmanuel (Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta) là Đấng đã sống, đã chết và đã phục sinh vì chúng ta và với chúng ta, hơn là tạo cho mình một luật lệ để áp dụng bằng sức lực riêng và khả năng riêng của chúng ta. Đồng hành không hẳn chỉ là một kỹ năng mục vụ, cũng không phải là một thực hành cần thiết cho việc huấn luyện. Việc đồng hành mà chúng ta cống hiến cho nhau trong cộng đoàn, cũng như chúng ta cho những người trẻ hơn, nảy sinh và được nuôi dưỡng trong ý thức rằng Chúa Giê-su hiện diện và bước đi với chúng ta. Người hiện diện nơi những người đồng hành, nhưng Người cũng hiện diện nơi những người cần được đồng hành, bởi vì sự cần thiết được đồng hành là cái nghèo cơ bản của tất cả mọi người, và Chúa Giê-su luôn hiện diện trong những cái nghèo của chúng ta bằng cách xin chúng ta cho ngài tình yêu.

Dừng lại để bước đi cùng nhau

Việc đồng hành khởi sự bằng một việc dừng lại trước Chúa Ki-tô là Người đến với chúng ta. Các môn đệ Em-mau được Chúa Giê-su đến gặp và Người bắt đầu đi chung với họ. Khởi đầu, họ không chú ý. Họ quá bận tâm với những vấn đề, những trao đổi, những dự tính và những chán nản thất vọng của họ. Như chúng ta cũng thường như thế trước các cộng đoàn của chúng ta, trước những cá nhân, và đôi khi ngay cả trước toàn thể Giáo hội. Nhưng đến lúc sự hiện diện của Chúa Giê-su can thiệp vào, Người hỏi han chúng ta: “*Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?*” (*Lc 24,17a*)? Khi đó hai môn đệ dừng chân và khởi đi từ lúc này sự đồng hành của Chúa Giê-su có thể bắt đầu. Người kiên nhẫn dẫn họ tới sự thật, tới niềm vui và tới việc hiến thân trong việc chứng tá cho Đấng Phục sinh.

“*Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu*” (*Lc 24, 17b*). Họ dừng lại, họ nhìn Chúa Giê-su, cho dù họ không nhận ra Người, họ đứng trước mặt Người, như họ là, không đeo mặt nạ, để lộ trước mặt

Người nổi buồn, sự bối rối của họ, chẳng biết nghĩ gì nữa, chẳng biết đi đâu, chẳng biết cần phải làm gì, tin ai, hy vọng gì.

Tôi nhận ra rằng chính đó là thời điểm của ân sủng mà chúng ta được mời gọi sống, trong các cộng đoàn, trong toàn Dòng, cũng như trong toàn thể Giáo hội: biết dừng lại như chúng ta là, với một tia sáng trực cảm nhận ra Chúa Giê-su đã đang ở đây với chúng ta, Người thấy hoàn cảnh chúng ta đang gặp phải; và từ đó để cho Người đồng hành với chúng ta, dẫn chúng ta tới mạc khải trọn vẹn và ngời sáng của Khuôn mặt của Người trong bánh Thánh Thể được chia sẻ. Nếu chúng ta không biết dừng lại như thế, chúng ta sẽ không bước đi với Chúa Giê-su, chúng ta sẽ không nghe được tiếng của Người, chúng ta không cảm nếm được trải nghiệm con tim nồng ấm, và ngay cả việc chúng ta đi cùng nhau sẽ không là gì khác ngoài sự ta thán vô ích và liên tục chẳng dẫn đến đâu ngoài việc làm lu mờ ánh sáng và làm cho tình yêu ra nguội lạnh.

Nhưng không nên như thế, bởi vì Chúa Ki-tô hiện diện, Người đã sinh ra là vì thế. Người sống, chết và phục sinh để bước đi với chúng ta và cho chúng ta bước đi, kết hiệp giữa chúng ta với nhau có Người ở giữa. Khi chúng ta để cho Chúa Giêsu thiêu đốt những con tim của chúng ta bằng sự hiện diện của Người, bằng cách nghe lời Người và nhận ơn ban của Thần Khí của Người, lập tức những con tim của chúng ta cũng hiệp thông với nhau và với con tim của tất cả những người nam và người nữ trên thế giới.

Căn rễ của tử đạo

Năm nay, Gia đình Xi-tô đã nhận được ơn tôn chân phước cho tám vị tử đạo: cha P. Hanos, đan sĩ đan viện Zirc, và bảy đan sĩ Xi-tô nhật phép Tibhirine. Người ta ngạc nhiên khi nhận ra rằng sự tử đạo của tất cả các anh em đan sĩ này đã là kết quả của quyết định “dừng lại” để ở với Chúa Giê-su tại nơi mà Người yêu cầu các ngài ở lại, cho dù rõ ràng là ở lại thì có nguy cơ mất tính mạng. Tử đạo là kết quả của tự do gắn kết với Chúa Giê-su hơn là với sự an toàn của cuộc sống chúng ta. Vì lý do đó, tử đạo nói lên rằng Chúa Giê-su là kho báu quý giá nhất và tử đạo tạo điều kiện cho Đáng phục sinh tỏ hiện Khuôn mặt của Người cho thế giới. Đó chẳng phải là sự bền đỗ thường ngày và khiêm tốn mà thánh Biển Đức yêu cầu chúng ta không quý chuộng gì hơn Chúa Ki-tô sao? Trong thinh lặng tại Na-da-rét, Chúa Giê-su đã chuẩn bị chúng từ vĩ đại về phục sinh mà Người sẽ tỏ hiện tại Giê-ru-sa-lem. Các chân phước đàn anh của chúng ta mời gọi chúng ta thực hiện điều đó, và chắc chắn các ngài chuyển cầu cho chúng ta.

Ước gì việc tĩnh nguyện Mùa Vọng và niềm vui Giáng sinh giúp chúng ta biết dừng lại, như chúng ta là, để đặt trước Chúa Giê-su cái nghèo, cái mỏng dòn của chúng ta, như các mục đồng miền Bét-lem, để rồi chạy đi cùng nhau trên con đường của cuộc sống mà Chúa không ngừng đồng hành với chúng ta trong tình yêu thương xót của Người!

Cám ơn anh chị em về tất cả và gửi đến anh chị em những lời chúc tốt đẹp nhất!



Fr. Mauro-Giuseppe Lepori
Viện phụ Tổng quyền.